

UBND XÃ XA DUNG
TRƯỜNG PTDTBTB THCS PHÌ NHỰ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 95/BC-PTDTBTTHCS PN

Xa Dung, ngày 15 tháng 6 năm 2026

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG KHAI CÁC HOẠT ĐỘNG TRONG CƠ SỞ GIÁO DỤC
Năm 2026

Thực hiện quy định về công khai trong các hoạt động của cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân tại thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 3/6/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, trường PTDTBT THCS Phì Nhự công khai với các nội dung sau:

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở giáo dục

Tên trường: Trường PTDTBTTHCS Phì Nhự, xã Xa Dung, tỉnh Điện Biên

Tên trước đây: Trường phổ thông cơ sở Phì Nhự.

2. Địa chỉ trụ sở chính

- Bản Phì Nhự B, xã Xa Dung, tỉnh Điện Biên.

- Địa chỉ hoạt động khác của cơ sở giáo dục: Không có

- Điện thoại: 0386 851 927.

- Địa chỉ thư điện tử, cổng thông tin điện tử hoặc trang thông tin điện tử:

Gmail: thcsphinhu2021@gmail.com

Website: <https://ptdtbtthcsphinhu.xadung.edu.vn>.

3. Loại hình của cơ sở giáo dục, cơ quan/ tổ chức quản lý trực tiếp hoặc chủ sở hữu; tên nhà đầu tư thành lập cơ sở giáo dục, thuộc quốc gia/ vùng lãnh thổ (đối với cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài); danh sách tổ chức và cá nhân góp vốn đầu tư (nếu có).

- Loại hình: Công lập

- Cơ quan chủ quản: UBND xã Xa Dung, tỉnh Điện Biên

4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của cơ sở giáo dục.

a. Sứ mệnh

Tạo dựng được môi trường học tập thân thiện và đoàn kết giữa các dân tộc, để phát huy tiềm năng tính sáng tạo và năng lực tư duy của mỗi học sinh.

b. Tầm nhìn.

Là một trường mà học sinh sẽ lựa chọn để học tập và rèn luyện, nơi giáo viên thích dạy học sinh thích học và luôn có ý chí vươn lên.

c. Hệ thống giá trị cơ bản của nhà trường

- | | |
|-------------------------|------------------|
| - Tinh đoàn kết | - Lòng nhân ái |
| - Tinh thần trách nhiệm | - Sự hợp tác |
| - Lòng tự trọng | - Tính sáng tạo |
| - Tính trung thực | - Ý chí vươn lên |

d. Mục tiêu

Xây dựng nhà trường có uy tín để thu hút học sinh, là mô hình giáo dục phù hợp với xu thế phát triển của đất nước nâng tỷ lệ học sinh khá giỏi lên trên 36% trở lên năm 2026.

5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục.

Trường THCS Phì Nhừ được thành lập từ năm 2007 trên cơ sở chia tách từ trường PTCS Phì Nhừ (với 2 cấp học tiểu học và THCS). Năm 2012 trường được thẩm định, đổi tên thành trường trường PTDTBT THCS Phì Nhừ theo quyết định số 2073/QĐ-UBND ngày 30/11/2012 Chủ tịch UBND Huyện Điện Biên Đông về đổi tên thành lập trường PTDT bán trú.

Nhà trường ra đời khi nhu cầu học tập bậc THCS của xã tăng cao. Nhà trường đang từng bước phát triển về quy mô và ngày càng trưởng thành, và sẽ trở thành một ngôi trường có chất lượng giáo dục tốt, một địa chỉ tin cậy của cha mẹ học sinh và học sinh trong xã.

Từ 1/7/2025 khi thành lập chính quyền 2 cấp trường PTDTBT THCS Phì Nhừ thuộc xã Xa Dung, tỉnh Điện Biên.

6. Thông tin người đại diện pháp luật hoặc người phát ngôn hoặc người đại diện để liên hệ.

Bà: Quảng Thị Niên - Chức vụ: Hiệu trưởng

Địa chỉ nơi làm việc: Trường PTDTBTTHCS Phì Nhừ, bản Phì Nhừ B, xã Xa Dung, tỉnh Điện Biên.

Số điện thoại: 0386 851 927.

Gmail: quangnien07111970@gmail.com

7. Tổ chức bộ máy:

a. Quyết định thành lập: (cho phép thành lập, sáp nhập, chia, tách, cho phép hoạt động giáo dục, đình chỉ hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục hoặc phân hiệu của cơ sở giáo dục (nếu có)).

Trường THCS Phì Nhừ được thành lập năm 2007 trên cơ sở chia tách từ trường PTCS Phì Nhừ (với 2 cấp học Tiểu học và THCS). Năm 2012 trường được thẩm định và đổi tên thành trường PTDTBT THCS Phì Nhừ theo QĐ số 2073/QĐ-UBND ngày 30/11/2012 của UBND huyện Điện Biên Đông về đổi tên thành lập trường PTDT bán trú.

b. Danh sách hội đồng sư phạm nhà trường

STT	Họ và tên	Chức vụ	Chuyên ngành	Ghi chú
1	Quàng Thị Niên	Hiệu trưởng	Quản lý GD	
2	Kiều Việt Hưng	Phó hiệu trưởng	Toán	
3	Nguyễn Thị Thanh Nga	Phó hiệu trưởng	Lịch sử	
4	Hồ Ngọc Thiết	Tổ trưởng tổ KHTN	Lý-Công nghệ	
5	Nguyễn Ngọc Lan	Tổ phó Tổ KHTN	Hoá học	
6	Nguyễn Thị Hà Xuyên	Giáo viên	Vật lý	
7	Nguyễn Thành Luân	Giáo viên	Sinh học	
8	Lò Văn Xiển	Tổ trưởng Tổ Quản sinh	Sinh	
9	Mùa A Vành	Tổ phó tổ Quản sinh	Hoá học	
10	Lường Văn Hà	Giáo viên	Toán	
11	Nguyễn Trọng Minh	Giáo viên	Toán	
12	Quàng Văn Hạnh	Giáo viên	Toán	
13	Vũ Tiến Dũng	Giáo viên	Tin học	
14	Vũ Văn Thương	Giáo viên	Toán	
15	Trần Thị Thu Hợi	Tổ trưởng Tổ KHXH	Sinh học	
16	Trần Thị Uyên	Tổ phó tổ KHXH	Ngữ Văn	
17	Đào Thị Huệ	TPT đội	Ngữ Văn	
18	Quàng Thị Phương	Giáo viên	Ngữ Văn	

19	Nguyễn Thị Thuý	Giáo viên	Ngữ Văn	
20	Lò Văn Thiện	Giáo viên	Ngữ Văn	
21	Lò Văn Lâm	Giáo viên	Lịch sử	
22	Trần Thọ	Giáo viên	Âm nhạc	
23	Hồ A Dơ	Giáo viên	Thể dục	
24	Nguyễn Xuân Tuấn	Bí thư Đoàn TN CS Hồ Chí Minh	GDCD	
25	Lò Thị Hươi	Giáo viên	Tiếng Anh	

c. Quyết định điều động, bổ nhiệm hiệu trưởng, phó hiệu trưởng.

- Quyết định bổ nhiệm Hiệu trưởng: Quảng Thị Niên số 08/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của UBND xã Xa Dung.

- Quyết định bổ nhiệm Phó hiệu trưởng: Nguyễn Thị Thanh Nga số 13/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của UBND xã Xa Dung.

- Quyết định bổ nhiệm Phó hiệu trưởng: Kiều Việt Hưng số 09/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của UBND xã Xa Dung.

d. Quy chế tổ chức và hoạt động của đơn vị.

Phục lục I kèm theo

II. ĐỘI NGŨ CÁN BỘ QUẢN LÝ, GIÁO VIÊN, NHÂN VIÊN

1. Thông tin của đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý, nhân viên

ST T	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo						Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp			
			TS	Th S	Đ H	C Đ	TC	Dưới TC	Hạng III	Hạng II	Hạng I	Tốt	Khá	T. bình	Kém
	Tổng số CBQL, GV, NV	25	0	2	23	0	0	0	17	8	0	13	12	0	0
I	Giáo viên Trong đó số GV dạy môn:	22	0	1	21	0	0	0	17	5	0	11	11	0	0
1	Toán	4	0	0	4				3	1					
2	Lý	2	0	1	1				1	1					
3	Hóa	2	0	0	2				2						
4	Văn	5	0	0	5				4	1					
5	Tiếng Anh	1	0	0	1				1						
6	Sinh học	3	0	0	3				2	1					

7	Sử	1	0	0	1			1						
9	Địa	0	0	0	0			0						
10	Thể dục	1	0	0	1			1						
11	Mĩ thuật	0	0	0	0			0						
12	Âm nhạc	1	0	0	1			0	1					
13	Tin học	1	0	0	1			1						
14	GDCD	1	0	0	1			1						
II	Cán bộ QL	3	0	1	2			0	3	0	3	0	0	0
1	Hiệu trưởng	1	0	0	1				1		1			
2	Phó hiệu trưởng	2	0	1	1				2		2			
III	Nhân viên	0												
1	NV văn thư	0												
2	NV kế toán	0												
3	Thủ quỹ	0												
4	Nhân viên y tế	0												
5	NV thư viện	0												
6	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm	0												
7	NV hỗ trợ giáo dục NKT	0												
8	Nhân viên công nghệ thông tin	0												

III. THÔNG TIN VỀ CƠ SỞ VẬT CHẤT VÀ TÀI LIỆU HỌC TẬP SỬ DỤNG CHUNG

- Đất đai của nhà trường:

Trường PTDTBT THCS Phì Nhừ có diện tích 9.360,05 m²; Có biển trường, cổng trường và tên trường, chưa có đủ hệ thống tường xây bao quanh trường. Đảm bảo đủ theo quy định tại điều lệ trường phổ thông. Bình quân diện tích đất trên 1 học sinh của nhà trường là 22,7 m²/học sinh.

- Địa điểm trường: Bản Phì Nhừ B, xã Xa Dung, tỉnh Điện Biên.

Trường có tường rào bao quanh, có cổng trường và biển trường đảm bảo theo quy định.

- Cơ sở vật chất của nhà trường đầy đủ đảm bảo phục vụ sinh hoạt và học tập của giáo viên và học sinh trong năm học 2025 – 2026, Có 01 phòng Ban giám hiệu là phòng kiên cố và 02 phòng là bán kiên cố; Có khu phòng lớp học

gồm 12 phòng (Trong đó, có 08 phòng kiên cố, 04 phòng bán kiên cố); Có 01 phòng Thư viện bán kiên cố, 01 phòng Thiết bị bán kiên cố; Có 13 phòng ở nội trú (Trong đó, có 07 phòng kiên cố và 06 phòng bán kiên cố); Có 01 khu bếp nấu ăn, 01 nhà ăn, 02 nhà kho; Có 01 khu nhà vệ sinh giáo viên gồm 06 phòng; 01 khu nhà tắm học sinh gồm 06 phòng và 01 khu nhà vệ sinh học sinh gồm 14 phòng; Sân trường và sân nội trú đã được đổ bê tông;

Cơ cấu các công trình trong nhà trường cơ bản đã đáp ứng nhu cầu dạy và học. Chưa có phòng học bộ môn Công nghệ, Nghệ thuật. Thiết bị dạy học đảm bảo yêu cầu tối thiểu.

Loại hình	Số lượng	Kiên cố	Bán kiên cố/tạm	Diện tích m ²	Ghi chú
Phòng học	13	7	6	648	
Phòng BGH	3	1	2	60	
Phòng họp HĐSP và truyền thông	1	0	1	60	
Phòng tổ chuyên môn và văn phòng	3	1	2	70	
Phòng đoàn đội	1	0	1	20	
Phòng thư viện	1	0	1	70	
Phòng y tế	1	0	1	20	
Phòng kế toán	1	1	0	30	
Phòng tin học	1	1	0	54	
Phòng bộ môn hóa sinh	0				
Phòng bộ môn vật lý CN	0				
Phòng tiếng Anh	1	1		54	
Phòng chuẩn bị TB	0				
Kho	2	1	1	70	
Nhà ăn	1	1	0	180	
Khu chế biến	1	1	0	50	
Phòng nội trú học sinh	13	8	5	390	
Phòng công vụ giáo viên	0				
Nhà bảo vệ	1	0	1	15	
Nhà vệ sinh	2	1	1	70	
Nhà tắm học sinh	1	1	0	20	
Ga ra xe	1	0	1	50	
Tổng số					

Các thiết bị khác:

Tên thiết bị	Số lượng	Tên thiết bị	Số lượng
--------------	----------	--------------	----------

Giường tầng	135 cái	Giường sắt y tế	01 cái
Bàn ghế ngồi ăn của học sinh	70 bộ	Máy chiếu	06 cái
Cột và lưới bóng chuyền	1 bộ	Máy photo	02 cái
Thiết bị dạy học lớp 6 (cũ)	1 bộ	Máy tính	5 cái
Thiết bị dạy học lớp 7 (cũ)	1 bộ	Máy in	06 cái
Thiết bị dạy học lớp 8 (cũ)	1 bộ	Tăng âm	02 bộ
Thiết bị dạy học lớp 9 (cũ)	1 bộ	Két sắt	01 bộ
Đàn Yamaha	2 cái	Cây nóng lạnh	03 cái
Tủ tài liệu	15 cái	Bàn ghế tiếp khách	03 bộ
Máy Scan	01 cái	Bàn làm việc	5 bộ
Loa kéo	03 cái	Ti vi thông minh	4 bộ
Loa phát thanh	01 cái	Màn hình ti vi	3 bộ
Bộ mic trợ giảng	01 bộ	Camera	20 mắt

IV. THÔNG TIN VỀ KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ VÀ KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

1. Kết quả tự đánh giá cơ sở giáo dục; kế hoạch cải tiến chất lượng.

(Phụ lục II kèm theo)

2. Nhà trường đã đạt kiểm định chất lượng cấp độ 2 đạt chuẩn quốc gia mức độ 1, được UBND tỉnh Điện Biên ban hành Quyết định công nhận nhà trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 theo quyết định số 74/QĐ-UBND, ngày 16/1/2023 của UBND tỉnh Điện Biên về Công nhận và cấp bằng công nhận cho các trường mầm non, trường phổ thông đạt chuẩn quốc gia.

V. KẾ HOẠCH VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC PHỔ THÔNG

1. Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2025-2026

(Phụ lục III kèm theo)

2. Thông tin về kết quả giáo dục thực tế năm học 2025-2026

a. Kết quả tuyển sinh

- Chỉ tiêu tuyển sinh: 4 lớp 6 với 176 học sinh HTCTTH tại xã. 67 học sinh HTCT TH nơi khác.

- Thực hiện: 4 lớp 6 với 145 học sinh đạt 82,4 %

- Số học sinh HTCT TH đi học lớp 6 nơi khác: 67.

b. Thông tin về học sinh cuối năm học năm học 2025-2026

Thông tin về học sinh	TSố lớp	Khối 6	Khối 7	Khối 8	Khối 9
Học sinh chia theo khối	13	146	123	111	96
Bình quân học sinh theo khối		36			
Bình quân học sinh trên lớp		36	41	37	32
Số học sinh học 2 buổi/ngày		146	123	111	96
Số học sinh nữ theo khối		69	48	48	43
Số học sinh nam theo khối		77	75	63	53
Số học sinh DTTS		146	122	109	96
Số học sinh khuyết tật		2	1	2	0
Số học sinh chuyên trường		0	0	0	0
Tiếp nhận học sinh tại trường		1	0	1	0

b. Kế hoạch Tuyển sinh năm học 2026-2027

(Phụ lục III kèm theo)

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

(Phụ lục IV kèm theo)

1. Tình hình tài chính của nhà trường trong năm tài chính trước liền kề thời điểm báo cáo theo quy định pháp luật

- Quyết định giao dự toán ngân sách năm 2025-2026.
- Các khoản thu do Nhà nước đầu tư.
- Các khoản chi về:

+ Lương và phụ cấp của CBQL, GV; Lương tăng thêm; Các khoản chi khác có tính chất như lương của CBQL, GV.

2. Chi mua sắm, sửa chữa CSVC, bảo dưỡng, vận hành CSVC, trang thiết bị, thuê dịch vụ cho hoạt động giáo dục.

3. Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hàng năm về trợ cấp, miễn giảm học phí đối với người học.

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

1. Công tác tư tưởng chính trị.

- Nhà trường xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, công nhân viên đoàn kết nhất trí, có tư tưởng chính trị vững vàng, thông suốt về quan điểm, đường lối, nghị quyết chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước. Thực hiện nghiêm túc quy chế dân chủ cơ sở.

- Tích cực học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. “Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ”.

- Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong hai nhà trường được rà soát, đánh giá. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có đóng góp tích cực trong các hoạt động của nhà trường và hoàn thành tốt nhiệm vụ.

2. Công tác thi đua – khen thưởng.

- Nhà trường đã phát huy tốt những thành tích đã đạt được.

- Tiếp tục đẩy mạnh phong trào thi đua, thực hiện tốt Luật và các Nghị định hướng dẫn thi hành Luật thi đua khen thưởng.

- Trong năm học nhà trường đã xây dựng chương trình kế hoạch và nội dung thi đua theo từng đợt của năm học, tổ chức các hoạt động thiết thực trong công tác giảng dạy, học tập và các hoạt động phong trào. Phát hiện, tuyên truyền phổ biến để học tập và nhân rộng các gương điển hình tiên tiến. Hoàn thành các chỉ tiêu đăng ký 100% cán bộ, giáo viên hai nhà trường đăng kí. Và kết qua cuối năm học hai nhà trường đã lập hồ sơ và đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng như sau:

- Lao động tiên tiến: 25/25 đồng chí.

- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 5/25 đ/c.

- Đánh giá viên chức: Tổng: 25 đ/c trong đó HTSX nhiệm vụ: 05 đ/c; hoàn thành tốt nhiệm vụ: 20 đ/c.

- Có 5 SKKN được Hội đồng SK cấp xã công nhận tại Quyết định số 1444/QĐ-UBND ngày 26/5/2026 về việc công nhận đề tài sáng kiến chuyên ngành giáo dục năm học 2025-2026 của UBND xã Xa Dung).

- Đề nghị công nhận Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở: 5 đ/c.

- Được HKH xã tặng giấy khen: 3 CBQL, 10 giáo viên và 15 học sinh.

- Đề nghị UBND xã tặng giấy khen: 7 đ/c

- Đề nghị Giám đốc Sở tặng giấy khen: 01 đ/c

- Đề nghị UBND tỉnh tặng bằng khen 01 đ/c.

- Tập thể: Tập thể LĐTT đề nghị UBND xã tặng giấy khen.

- Có 04 giáo viên tham gia Đại hội TĐTT và Ngày hội văn hoá các dân tộc xã Xa Dung năm 2026 được Chủ tịch UBND xã Xa Dung tặng giấy khen.

- Có 02 giáo viên tham gia công tác bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp 3/2026 được Chủ tịch UBND xã Xa Dung tặng giấy khen.

3. Kết quả chuyên môn năm học 2025-2026

* Chuyên môn giáo viên

Hồ sơ			Chuyên môn		
Xếp loại	Số lượng	Tỉ lệ %	Xếp loại	Số lượng	Tỉ lệ %
Tốt	5/22	22,7	Giỏi	11	50
Khá	17/22	77,3	Khá	11	50
Trung bình	0	0	Trung bình	0	0
So với năm học 2024-2025	Xếp loại hồ sơ vẫn duy trì		- Số giáo viên giỏi tăng 01 đồng chí.		

* Kết quả xếp loại rèn luyện học sinh

Rèn luyện năm học 2024-2025			Rèn luyện năm học 2025-2026		
Xếp loại	Số lượng	Tỷ lệ	Xếp loại	Số lượng	Tỉ lệ %
Tốt	326/437	74,5	Tốt	346/472	73,0
Khá	95/437	21,7	Khá	118/472	25,0
Đạt	16/437	3,8	Đạt	8/472	2,0

Chưa đạt	0	0	Chưa đạt	0	0
----------	---	---	----------	---	---

*** Kết quả học tập học sinh**

Học tập năm học 2024-2025			Học tập năm 2025-2026		
Xếp loại	Số lượng	Tỉ lệ %	Xếp loại	Số lượng	Tỉ lệ %
Tốt/Giỏi	29/437	6,6	Tốt	31/472	6,6
Khá	191/437	43,7	Khá	196/472	41,5
Đạt/TB	217/437	49,7	Đạt	245/472	51,9
Chưa đạt	0	0	Chưa đạt	0	0

*** Kết quả tham gia thi học sinh giỏi các cấp**

Năm học 2024-2025		Năm học 2025 - 2026	
HSG cấp trường	22 em (Lớp 9: 10 em, Lớp 8: 12 em)	HSG cấp trường	19 em (Lớp 9: 6 em Lớp 8: 13 em)
HSG cấp huyện	11 em Lớp 9: 6 em Lớp 8: 5 em	HSG cấp Xã	11 em Lớp 9: 6 em Lớp 8: 5 em
HSG lớp 9 cấp tỉnh	1 em	HSG lớp 9 cấp tỉnh	1 em

*** Kết quả chuyển lớp**

Nội dung	Năm 2024-2025	Năm 2025-2026
Học sinh chuyển lớp	440/440 = 100%.	472/472 – 100%
Học sinh tốt nghiệp lớp 9	80/80 = 100%.	96/96 – 100%
Học sinh thi lại	0	0
Học sinh lưu ban	0	0

*** Kết quả tham gia các cuộc thi của ngành, liên ngành**

- Cuộc thi trực tuyến “Tìm hiểu quy định pháp luật về trật tự, an toàn giao thông đường bộ” năm 2025 trên địa bàn tỉnh Điện Biên: có 01 GV đạt giải nhất, 02 học sinh đạt giải nhì, 01 học sinh đạt giải ba.

- Cuộc thi KHKT cấp xã: 01 sản phẩm đạt giải ba.

- Cuộc thi “Sáng kiến bảo đảm trật tự trường học về phòng, chống bạo lực học đường” lần thứ III năm 2026 cấp trường công nhận 1 giải nhất, ba giải nhì. Cấp xã: đạt học sinh đạt 01 giải nhất, 01 giải nhì, 01 giải khuyến khích. Cấp tỉnh: 01 giải nhì.

- Có 01 GV tham gia và đạt giải nhì đồng đội môn bắn nỏ tại Đại hội TDTT và Ngày hội Văn hoá các dân tộc xã Xa Dung năm 2026.

- Cuộc thi trực tuyến "Tìm hiểu quy định về cải cách hành chính lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo, năm 2026" 01 GV đạt giải nhất cấp tỉnh.

*** Kết quả tuyển sinh vào lớp 10 THPT, học nghề năm học 2025-2026**

Nội dung	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025
Tổng số HS tốt nghiệp THCS	89	80
Số Học sinh học học THPT	37 – 41,5%	45 – 56,3%
Số Học sinh học học nghề	21 – 23,6%	23 – 28,8%
Tổng	65,2%	85%

Trên đây là báo công khai trong cơ sở giáo dục theo thông tư số 09/2024-TT-BGDĐT của trường PTDTBT THCS Phi Nhù xã Xa Dung năm học 2025-2026.

Nơi nhận:

- Sở GDĐT (b/c)
- UBND xã (b/c);
- CB Quản lý, giáo viên;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Quàng Thị Niên

